

BIỂU THUYẾT MINH

Đề xuất xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (Kèm theo Tờ trình của UBND tỉnh)

A. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

- Tại Dự thảo Tờ trình số 213/TTr-UBND ngày 16/11/2023 có quy định: Thời gian thực hiện chính sách: Từ năm 2024 đến hết năm 2028 (tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh. Tức là Nghị quyết có hiệu lực trong 05 năm, đến hết năm 2028 sẽ hết hiệu lực.
- Tuy nhiên sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, dự thảo lần này có điều chỉnh về thời hạn có hiệu lực của Nghị quyết, cụ thể như sau:
 - + Không quy định về thời hạn có hiệu lực của Nghị quyết có hiệu lực. Vì theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP không xác định thời hạn hết hiệu lực của Nghị định.
 - + Việc xác định thời gian hỗ trợ sẽ được áp dụng và quy định theo từng chính sách đặc thù của tỉnh trong Nghị quyết.

B. VỀ NỘI DUNG CÁC CHÍNH SÁCH

I. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRẺ EM HỌC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP

Nội dung	Dự thảo tại tháng 11/2023	Dự thảo mới	Lý do điều chỉnh theo dự thảo mới
Đối tượng	Trẻ em (trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo) đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	<p>Được chia làm 03 nhóm đối tượng, cụ thể:</p> <p>1. Trẻ em (trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo) đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.</p> <p>2. Trẻ nhà trẻ thuộc đối tượng chính sách đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, bao gồm:</p> <p>a) Trẻ là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy</p>	<p>- Khác so với dự thảo tháng 11/2023: có hỗ trợ thêm trẻ mẫu giáo.</p> <p>- Cụ thể hóa theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>- Hiện nay chưa có trẻ thuộc đối tượng trên địa bàn được hưởng chính sách. Tuy nhiên khi các Khu công nghiệp trên địa bàn phát triển thì sẽ có phát sinh đối tượng được hưởng.</p> <p>- Chính sách đặc thù của tỉnh. Đối tượng giữ nguyên như dự thảo tháng 11/2023.</p> <p>- Đây là những trẻ thuộc đối tượng yếu thế. Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh phổ thông thuộc đối tượng này đều được hưởng các chính sách như: miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi</p>

		<p>định của Chính phủ; trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;</p> <p>b) Trẻ là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có);</p> <p>c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập.</p>	<p>phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa. Do đó cần thiết có chính sách hỗ trợ trẻ nhà trẻ học tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.</p> <p>- Không quy định thời hạn được hỗ trợ với lý do:</p> <p>+ Do trẻ mẫu giáo thuộc đối tượng này được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP cũng không quy định hạn được hưởng chính sách.</p> <p>+ Bên cạnh đó, chính sách này chỉ hỗ trợ trẻ nhà trẻ, do đó 01 trẻ nhà trẻ nếu thuộc đối tượng được hưởng chính sách này thì chỉ được hưởng tối đa là 27 tháng (03 năm học).</p>
		<p>3. Trẻ đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định: Chỉ quy định hỗ trợ đối với trẻ nhà trẻ.</p>	<p>- Chính sách đặc thù của tỉnh. Đối tượng giữ nguyên như dự thảo tháng 11/2023.</p> <p>- Đối với trẻ là con công nhân làm việc tại cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh: Trên địa bàn tỉnh sẽ hình thành một số cụm công nghiệp; nhưng trẻ là con công nhân làm việc trong cụm công nghiệp thì không được hưởng chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP. Do đó cần có chính sách để hỗ trợ đối tượng này.</p> <p>- Không quy định thời hạn được hỗ trợ với lý do:</p> <p>+ Do trẻ mẫu giáo thuộc đối tượng này được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP cũng không quy định hạn được hưởng chính sách.</p> <p>+ Bên cạnh đó, chính sách này chỉ hỗ trợ trẻ nhà trẻ, do đó 01 trẻ nhà trẻ nếu thuộc đối tượng được hưởng chính sách này thì chỉ được hưởng tối đa là 27 tháng (03 năm học).</p>
Mức hỗ trợ	250.000 đồng/trẻ	Trẻ em (trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo) đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là	<p>- Giảm so với dự thảo nghị quyết tháng 11/2023: 50.000 đồng/trẻ/tháng</p> <p>- Theo Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển</p>

		<p>công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: 200.000 đồng.</p>	<p>giáo dục mầm non quy định đối với trẻ em có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định được hỗ trợ tối thiểu là 160.000 đồng/tháng và không quá 9 tháng trên năm học.</p> <p>- Hiện nay, tỉnh Bắc Kạn quy định mức học phí của trẻ em mầm non công lập trên địa bàn trung tâm các huyện, thành phố là 72.000 đồng/tháng.</p> <p>=> Căn cứ quy định trên, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng mức hỗ trợ trẻ nhà trẻ (học tại các Cơ sở GDMN ngoài công lập đảm bảo thuộc một trong các đối tượng quy định tại Điều 5 dự thảo Quy định kèm Nghị quyết) theo phương án: Mức hỗ trợ tương đương với 50% tổng số mức học phí công lập tại thời điểm hiện tại + Mức hỗ trợ tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP = 36.000 đồng/tháng + 160.000 đồng/tháng = 196.000 đồng/tháng. Từ đó, Dự thảo Nghị quyết đề xuất mức hỗ trợ là 200.000 đồng/tháng.</p>
		<p>- Đối với trẻ thuộc đối tượng chính sách: 300.000 đồng.</p>	<p>- Tăng so với dự thảo nghị quyết tháng 11/2023: 50.000 đồng/trẻ/tháng</p> <p>- Theo quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP đối với trẻ mẫu giáo thuộc diện hộ nghèo học ở Trung tâm các huyện được hỗ trợ 310.000 đồng/tháng, (theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ: được hỗ trợ chi phí học tập 150.000 đồng; theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ: được hỗ trợ tiền ăn trưa 160.000 đồng). Trong khi đó nhà trẻ khi tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập với mức học phí khá cao (trung bình 1,5 triệu đồng/tháng, chưa kể tiền ăn), nhưng không được hưởng các chính sách này. Để việc hỗ trợ trẻ nhà trẻ tương đương trẻ mẫu giáo khi học tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, dự thảo Nghị quyết</p>

		đề xuất mức hỗ trợ là 300.000 đồng (khoảng 1/5 mức học phí trung bình và tương đương mức hỗ trợ trẻ mẫu giáo).
	Trẻ nhà trẻ đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.	- Giảm so với dự thảo nghị quyết tháng 11/2023: 50.000 đồng/trẻ/tháng - Đề xuất bằng mức hỗ trợ Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP MUA SẮM ĐỒ DÙNG - ĐỒ CHƠI - THIẾT BỊ DẠY HỌC TỐI THIỂU

Nội dung	Dự thảo tại tháng 11/2023	Dự thảo mới	Lý do điều chỉnh theo dự thảo mới
Đối tượng	Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	Có 02 đối tượng gồm: 1. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp quy định tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP. - Hỗ trợ 1 lần, kinh phí để mua sắm đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non (bao gồm cả nhà trẻ và mẫu giáo) .	- Khác so với dự thảo tháng 11/2023: Có hỗ trợ thêm lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non. - Cụ thể hoá quy định tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP. - Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nào đủ điều kiện hưởng chính sách. Trong thời gian tới khi các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển, dự kiến sẽ có cơ sở giáo dục đủ điều kiện hưởng chính sách.

		<p>2. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 điều này). Đối với nhóm trẻ độc lập phải có quy mô trên 07 trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được hỗ trợ một lần kinh phí để mua sắm đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho nhà trẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách đặc thù của tỉnh: Đối tượng khác dự thảo tháng 11/2023. Chỉ hỗ trợ kinh phí đối với mua sắm đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho nhà trẻ. - Chỉ hỗ trợ 01 lần: Giống như đối với quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP. - Chỉ áp dụng đối với nhóm có quy mô trên 7 trẻ, với lý do: Theo Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 135/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/10/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục: Nhóm trẻ có quy mô tối đa 7 trẻ là nhóm nhằm đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em của phụ huynh; chỉ yêu cầu có đủ đồ dùng và các thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em (không yêu cầu phải có đồ dùng, đồ chơi, thiết bị như nhóm có quy mô trên 07 trẻ).
Mức hỗ trợ	<p>a) Hỗ trợ một lần mức 20.000.000 đồng/01 nhóm/lớp đối với nhóm/lớp đang hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập được thành lập trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực.</p> <p>b) Hỗ trợ một lần mức 30.000.000 đồng/01 nhóm/lớp đối với những trường</p>	<p>1. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp quy định tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.</p> <p>Mức hỗ trợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nếu cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có 01 đến 02 nhóm, lớp: 20.000.000 đồng/cơ sở. + Nếu cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có từ 03 nhóm, lớp trở lên: 10.000.000 đồng/1 nhóm, lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - So với dự thảo Nghị quyết tháng 11/2023: Mức hỗ trợ giống nhau cho cả cơ sở thành lập trước và thành lập sau khi Nghị quyết có hiệu lực; giảm 10.000.000 đồng/nhóm. - Việc hỗ trợ 01 kinh phí mua sắm cho đồ dùng thiết bị cho cả nhà trẻ và mẫu giáo: Phù hợp với quy định tại Điều 5 Nghị định 105/2020/NĐ-CP. - Theo quy định tại Điều 5 Nghị định 105/2020/NĐ-CP, mức hỗ trợ cho mỗi cơ sở giáo dục tối thiểu là 20.000.000 đồng. - Một số tỉnh lân cận hiện nay đang hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập theo số nhóm trẻ của cơ sở giáo dục: Tuyên Quang (20-30 triệu đồng/nhóm), Bắc Giang (20 triệu đồng/nhóm), Phú Thọ (20 triệu đồng/nhóm), ...

hợp cơ sở thành lập sau hoặc có nhóm phát sinh sau khi Nghị quyết có hiệu lực		Do đó, dự thảo Nghị quyết đề nghị mức hỗ trợ cho cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập theo quy mô số nhóm trong cơ sở giáo dục và chia thành thành 02 loại. Việc quy định như vậy phù hợp với Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, đồng thời cũng đảm bảo những cơ sở giáo dục có nhiều nhóm trẻ sẽ được hỗ trợ nhiều hơn để đầu tư thiết bị dạy học. <i>(Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn chưa có cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nào đủ điều kiện để hưởng chính sách này, trong thời gian tới khi các khu công nghiệp phát triển dự kiến có cơ sở giáo dục đủ điều kiện hưởng chính sách).</i>
	2. Cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này (không thuộc đối tượng quy định trên). Đối với nhóm trẻ độc lập phải có quy mô trên 07 trẻ . Mức hỗ trợ: + Nếu cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có 01 đến 02 nhóm trẻ nhà trẻ: 20.000.000 đồng/cơ sở. + Nếu cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập có từ 03 nhóm trẻ nhà trẻ trở lên: 10.000.000 đồng/1 nhóm.	- So với dự thảo Nghị quyết tháng 11/2023: Mức hỗ trợ giống nhau cho cả cơ sở thành lập trước và thành lập sau khi Nghị quyết có hiệu lực; giảm 10.000.000 đồng/nhóm. - Áp dụng mức như đối với cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công nghiệp quy định tại Điều 5 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên chỉ hỗ trợ theo số nhóm trẻ nhà trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.

III. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO GIÁO VIÊN TRỰC TIẾP CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ

Nội dung	Dự thảo tại tháng 11/2023	Dự thảo mới	Lý do điều chỉnh theo dự thảo mới
Đối tượng	- Giáo viên giảng dạy trong các cơ sở giáo	Chia làm 02 đối tượng, gồm: 1. Giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở địa bàn có khu công	- So với dự thảo tháng 11/2023: Không hỗ trợ đối tượng quản lý.

<p>dục mầm non ngoài công lập</p> <p>- Thời gian hỗ trợ: Mỗi giáo viên tối đa 60 tháng</p>	<p>nghiệp được quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Thời gian hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2000/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ: Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học, không quy định số tháng được hưởng đối với 1 giáo viên)</p> <p>2. Giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập theo quy định tại khoản 1 Điều 2 quy định này trực tiếp thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 điều này). Đối với giáo viên dạy nhóm trẻ độc lập thì nhóm trẻ phải có quy mô trên 07 trẻ.</p> <p>- Thời gian hỗ trợ: Tính theo số tháng dạy thực tế, mỗi giáo viên được hưởng tối đa 60 tháng. Thời gian hỗ trợ được cộng dồn nếu giáo viên chuyển công tác sang cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập khác trên địa tỉnh hoặc có thời gian đứt quãng khi không tham gia dạy học tại cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập.</p>	<p>- Cụ thể hoá quy định tại Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nào có giáo viên đủ điều kiện hưởng chính sách. Trong thời gian tới khi các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển, dự kiến sẽ có giáo viên đủ điều kiện hưởng chính sách.</p> <p>- Chính sách đặc thù của tỉnh. So với dự thảo tháng 11/2023: Không hỗ trợ đối tượng quản lý.</p> <p>- Mức lương cho đội ngũ còn thấp, từ 3,5 đến 4,5 triệu đồng/tháng (chỉ có 07 nhóm trẻ trả cán bộ quản lý và 05 nhóm trẻ trả cho giáo viên 5 triệu đồng). Nếu đóng BHXH, BHYT, BHTN thì lương người lao động cơ bản thấp hơn 4 triệu đồng. Do vậy, đời sống của giáo viên mầm non ngoài công lập rất khó khăn và chủ đầu tư khó tuyển được giáo viên (bao gồm cả dạy lớp mẫu giáo và nhà trẻ).</p> <p>- Mức lương giữa giáo viên cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập có sự chênh lệch lớn (Một giáo viên mầm non mới vào ngành dạy ở trường công lập có mức lương cao hơn giáo viên ngoài công lập hơn 2 triệu/tháng. Do đó nhiều giáo viên ngoài công lập nghỉ việc; số lượng giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập không ổn định (tính đến thời điểm giữa năm học 2022-2023, đã có 88 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên xin nghỉ việc tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, gồm: 04 cán bộ quản lý, 77 giáo viên, 11 nhân viên).</p> <p>- Khi cơ sở GDMN ngoài công lập phát triển, thu hút được giáo viên, trẻ, mở rộng quy mô hệ thống thì giảm bớt áp lực cho các cơ sở GDMN công lập và biên chế viên chức của tỉnh. Do vậy cần có chính</p>
--	---	--

			<p>sách hỗ trợ cho giáo viên trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ (bao gồm cả dạy lớp mẫu giáo và nhà trẻ) để góp phần tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống và giữ chân giáo viên mầm non là cần thiết.</p> <p>- Lý do quy định hỗ trợ mỗi giáo viên tối đa 60 tháng: Theo quy định một số chính sách đối với công chức, viên chức thường thời gian hỗ trợ chỉ tối đa là 60 tháng như: Chính sách thu hút đối công chức, viên chức. Do đó dự thảo Nghị quyết quy định thời gian hỗ trợ cho giáo viên tối đa là 60 tháng.</p>
Mức hỗ trợ	<p>- Mức hỗ trợ bằng 100% kinh phí mà cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập và giáo viên phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định, tối đa không quá 1.800.000 đồng/tháng cho mỗi giáo viên</p> <p>- Số lượng người được hỗ trợ: tối đa 02 giáo viên trên một nhóm/lớp.</p>	<p>- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/giáo viên/tháng</p> <p>- Số lượng người được hỗ trợ: Tối đa 02 giáo viên trên một nhóm/lớp. (Cho 02 đối tượng giáo viên nêu trên).</p>	<p>- So với dự thảo tháng 11/2023: Giảm so với mức tối đa 800.000 đồng/giáo viên/tháng.</p> <p>- Mức thu nhập cho đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập còn thấp, từ 3,5 đến 5 triệu đồng/tháng (Tinh trung bình khoảng 4,2 triệu đồng).</p> <p>- Tại thời điểm hiện tại, đối với giáo viên mầm non trong các cơ sở công lập mới đi làm thì xếp vào giáo viên mầm non hạng 3 được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0, hệ số lương 2,10. Với hệ số lương 2,1, ưu đãi nghề giáo viên mầm non trên địa bàn miền núi là 55% - 70% thì mức lương chưa trừ bảo hiểm sẽ từ 6.219.000 đồng (Địa bàn thị trấn Đồng Tâm, huyện Chợ Mới - hệ số khu vực 0,2, phụ cấp ưu đãi nghề 55%) đến 10.332.000 đồng (Địa bàn các xã đặc biệt khó khăn huyện Pác Nặm - hệ số khu vực 0,7; phụ cấp thu hút 70%; phụ cấp ưu đãi nghề 70%).</p> <p>Như vậy, mức chênh lệch mức thu nhập giữa khu vực công lập (lấy tại địa bàn có mức lương thấp nhất của tỉnh) và ngoài công lập vào khoảng 2 triệu đồng/tháng.</p>

			<p>Từ việc tính toán trên, Dự thảo Nghị quyết đề xuất hỗ trợ ở mức 1.000.000 đồng/người/tháng (bằng 50% chênh lệch mức thu nhập giữa khu vực công và khu vực ngoài công lập).</p> <p>- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 14 Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định: Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có tối thiểu 02 giáo viên. Do đó đề xuất số lượng người được hỗ trợ tối đa 02 giáo viên trên một nhóm/lớp.</p>
--	--	--	---